

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**
Bản án số: 56/2024/HS-ST
Ngày 11-7-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Đạt**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hoa**

Ông **Nguyễn Chung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Cao Thị Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 19/4/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HS ngày 18/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc T (tên gọi khác: Méo) - Sinh ngày 20/8/1981 tại N, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L, sinh năm 1957 và bà Hồ Thị L1, sinh năm 1957; Vợ: Trần Thị Mỹ T1, sinh năm 1989; có 02 con sinh năm 2009 và 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/7/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Đình Q – Sinh ngày 19/3/1969 tại N, Khánh Hòa; Nơi cư trú: G B, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình Q1 (chết) và bà Phan Thị Đ (chết); Vợ Lê Kim C (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/02/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Đình Q: Luật sư (L/s) **Lê Văn T2** - Văn phòng luật sư Lê Văn T2 & Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K.

L/s T2 có mặt.

- Bị hại: Lê Trần Ngọc T3 – sinh năm 2009 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà **Trần Thị Mỹ T1**, sinh năm 1989 (*có mặt*)

2. Ông **Lê Ngọc T**, sinh năm 1981 (*có mặt*)

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Đinh Thị Kim C1** – sinh năm 1969 (*có mặt*)

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bà **Lê Kim C** – sinh năm 1967 (*vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

Nơi cư trú: 73 B, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc T đã sử dụng bia nhưng khoảng 21 giờ 45 phút ngày 20/3/2023, T vẫn điều khiển xe mô tô biển số 79L9-5749 chở con trai là cháu Lê Trần Ngọc T3 di chuyển hướng N - N. Khi đến Km 1426+250 Quốc lộ A thuộc thôn P, xã N, thị xã N, T thấy xe ô tô biển số 79A-054.60 do Lê Đình Q điều khiển từ hướng N - N đi đến nhưng vẫn điều khiển xe mô tô chuyển hướng qua đường sang cổng T, xã N; Q điều khiển xe ô tô khi thấy biển báo nguy hiểm và tín hiệu vàng nhấp nháy nhưng không giảm tốc độ theo quy định nên 02 xe đã va chạm với nhau làm T3 bị thương và chết tại Bệnh viện vào ngày 23/3/2023, T bị thương điều trị tại Bệnh viện.

Tại Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 238/KLTTHS-PYKH ngày 08/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K nguyên nhân tử vong của Lê Trần Ngọc T3 là do chấn thương sọ não.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 427/23/KLTTCT-PYKH ngày 16/5/2023 kết luận tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Ngọc T là 35%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự T giá trị thiệt hại xe ô tô biển số 79A-054.60 là 9.660.000 đồng.

Tại kết quả xét nghiệm sinh hóa ngày 20/3/2023 vào lúc 22 giờ 54 phút của Lê Ngọc T có E (chỉ số nồng độ cồn trong máu) là 236.2mg/dl (236.2 mg/100ml).

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 20/3/2023, biên bản dựng lại hiện trường ngày 10/5/2023 và biên bản xác định hiện trường ngày 22/02/2024 thì nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường đôi, có dải phân cách cứng bằng bê tông; ở giữa chia mặt đường thành hai chiều lưu thông riêng biệt, đường bê tông nhựa thẳng, phẳng. Chiều lưu thông N- Bắc có bố trí vạch sơn màu trắng liền nét và đứt nét lần lượt là 2,0 mét, 3,5 mét và 3,5 mét. Đường vào thôn T (xã N) làm bằng bê tông xi măng rộng 3,5 mét. Trên Quốc lộ A trước khi đến nơi giao nhau với đường vào thôn T có bố trí đèn nhấp vàng, 02 bóng loại có cần vươn và biển báo

cầm ô tô quay đầu; từ trụ đèn nháy vàng và biển cầm quay đầu đến tâm trục bánh xe sau bên phải xe ô tô là 32,40 mét và 44,80 mét, cách trụ điện tín hiệu chớp vàng gần ngã ba nơi giao nhau giữa Quốc lộ A và đường liên thôn T về hướng Nam 380 mét trong lề đường đất bên phải là vị trí biển báo nguy hiểm W.207b "giao nhau với đường không ưu tiên bên phải".

Sau tai nạn, xe mô tô ngã nghiêng sang trái, đầu xe quay chéch về hướng giải phân cách giữa (hướng Bắc); tâm trục bánh xe trước và bánh xe sau cách mép mặt đường 2,9 mét và 2,5 mét. Trên mặt đường có vùng tạp chất màu đỏ, dạng đặc, kích thước (0,4x0,3) mét. T4 vùng tạp chất cách trục bánh sau xe mô tô và mép mặt đường là 16,9 mét và 2,5 mét. Xe ô tô dừng trên đường, đầu xe quay về hướng Bắc, tâm trục bánh xe trước và tâm trục bánh xe sau bên phải cách mép mặt đường là 3,7 mét và 3,9 mét, tâm trục bánh xe trước bên phải xe ô tô cách tâm vùng tạp chất là 2,6 mét. Trên mặt đường có vùng mảnh vỡ kích thước (28,4x3,7) mét gồm các mảnh kính, nhựa, vụn sơn màu xanh lá cây, vàng, biển số 79L9-5749 trải dài theo chiều N-Bắc; điểm đầu mảnh vỡ cách mép mặt đường và tâm trục bánh xe sau bên phải của xe ô tô là 3,2 mét và 13,5 mét. Trên mặt đường để lại vết cày xước kích thước (0,01x37,5) mét chỗ đậm, chỗ nhạt, đứt quãng, hướng thẳng; điểm đầu của vết cày xước cách mép mặt đường và điểm đầu của vùng mảnh vỡ là 5,3 mét và 3,5 mét.

Theo các biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 21/3/2023 thì xe mô tô biển số 79L9-5749 có các bộ phận bị hư hỏng, gãy, vỡ gồm đèn chiếu sáng, phuộc nhún bên phải, mâm, ba ga phía trước; ống nổi bình xăng con và máy; cụm đèn hậu; tay thắng bên phải; tay lái bên trái; gác chân trước bên phải; dè sau bên phải, ... Xe ô tô biển số 79A-054.60 có: kính chắn gió phía trước vỡ toàn bộ, lõm vào trong, có vết tạp chất màu nâu đỏ; capo trước bị móp, lõm, cong, vênh; mặt ca lăng gãy, rách; biển số trước cong, vênh; mặt kính bảo vệ bị vỡ, khung viền kim loại gãy, đứt càng trước bị gãy, móp méo, bong tróc lớp sơn, bung hờ hai đầu nối với dè trước hướng từ sau; cục nóng máy lạnh bị cong, vênh từ trước ra sau.

Trong quá trình điều tra bị cáo Lê Ngọc T, Lê Đình Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Lê Đình Q đã bồi thường 150.000.000 đồng cho gia đình bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Vật chứng vụ án: 01 đĩa CD-R80 MQ, màu vàng, hiện đang tiếp tục tạm giữ kèm hồ sơ vụ án. 01 xe ô tô biển số 79A-054.60 và xe mô tô biển số 79L9-5749, Cơ quan CSĐT Công an thị xã N đã ra quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Bị cáo Lê Đình Q đã bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm.

(Bút lục số 22-25, 40-43, 54-57, 62-65, 157-162, 164, 173, 181-182, 196, 201-202, 239-242, 271-272, 276).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên Cáo trạng số 40/CT-VKS-HS ngày 15/4/2024 truy tố các bị cáo Lê Ngọc T và Lê Đình Q về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt bị cáo Lê Ngọc T mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt bị cáo Lê Đình Q mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng cho các bị cáo. Về phần dân sự: Đại diện hợp pháp bị hại đã nhận bồi thường, không yêu cầu gì thêm và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về vật chứng: Đối với 01 xe ô tô biển số 79A-054.60 và xe mô tô biển số 79L9- 5749, cơ quan CSĐT Công an thị xã N đã ra quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; Đối với 01 đĩa CD-R80 MQ, màu vàng, lưu trữ đoạn phim ghi lại diễn biến giao thông chuyên kèm theo hồ sơ vụ án, đây là nguồn chứng cứ quan trọng, đề nghị cần tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Về án phí: Các bị cáo Lê Ngọc T, Lê Đình Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo Lê Ngọc T: Bị cáo đã biết lỗi làm của mình, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo đã mất đi người con và bị cáo là lao động chính trong gia đình, còn phải lao động để nuôi gia đình.

Ý kiến của bị cáo Lê Đình Q: Bị cáo đã biết lỗi làm của mình và xin lỗi gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo lao động nuôi sống gia đình.

Ý kiến của đại diện hợp pháp cho bị hại: Gia đình bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo Lê Đình Q bồi thường thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử cho bị cáo Lê Ngọc T và Lê Đình Q được hưởng mức án treo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Kim C1: Bà không yêu cầu bồi thường về thiệt hại chiếc xe máy.

Ý kiến của Luật sư Lê Văn T2: Thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để bị cáo Q được hưởng mức hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt và đề nghị được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Kim C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, bà C đã có ý kiến

trình bày theo hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định phiên tòa vẫn tiếp tục xét xử.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Ngọc T và Lê Đình Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của các bị cáo đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan, phù hợp với Bản kết luận pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Lê Ngọc T đã sử dụng bia nhưng khoảng 21 giờ 45 phút ngày 20/3/2023, tại Km 1426+250 Quốc lộ A thuộc thôn P, xã N, thị xã N, T vẫn điều khiển xe mô tô biển số 79L9-5749 chở con trai là cháu Lê Trần Ngọc T3 chuyển hướng sang đường không đảm bảo an toàn gây tai nạn với xe ô tô biển số 79A-054.60 do Lê Đình Q điều khiển di chuyển hướng Nam - Bắc không giảm tốc độ theo quy định làm cháu T3 chết. Hành vi của Lê Đình Q đã vi phạm Điều 10, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, Lê Ngọc T đã vi phạm Điều 15 Luật Giao thông đường bộ làm chết người.

Hành vi đó của bị cáo Lê Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hành vi của bị cáo Lê Đình Q đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét thấy tính chất vụ án là rất nghiêm trọng bởi hành vi của bị cáo Lê Ngọc T và Lê Đình Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ và gây ra tâm lý hoang mang lo sợ cho những người tham gia giao thông. Hiện nay, tình hình trật tự an toàn giao thông đang được Đảng, Nhà nước ta quan tâm, đặc biệt là về an toàn giao thông đường bộ.

[4.1]. Xét về hành vi vi phạm của bị cáo Lê Ngọc T:

Bị cáo Lê Ngọc T phải nhận thức được việc xe mô tô tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, người điều khiển xe mô tô tham gia giao thông phải đảm bảo an toàn khi chuyển hướng, do không tuân thủ Luật giao thông đường bộ, bị cáo điều khiển xe mô tô chuyển hướng, không đảm bảo an toàn nên đã xảy ra tai nạn. Đồng thời, bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn (Nồng độ Ethanol: 236.2 mg/dL máu). Đây là hành vi vi phạm của bị cáo, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm và hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thì bị cáo Lê Ngọc T là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức về hành vi và năng lực pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lê Ngọc T thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã lo hậu sự và tang lễ cho bị hại để khắc phục hậu quả thiệt hại; đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, bị cáo và bị hại có quan hệ cha con huyết thống, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật ở địa phương; có nơi cư trú rõ ràng; nhiều tình tiết giảm nhẹ và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[4.2]. Xét về hành vi vi phạm của bị cáo Lê Đình Q:

Bị cáo Lê Đình Q phải nhận thức được việc xe ô tô tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, người điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải đảm bảo an toàn khi đến ngã ba đường giao nhau, có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm mà không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến tai nạn giao thông làm một người chết. Đây là hành vi vi phạm của bị cáo, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm và hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thì bị cáo Lê Đình Q là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức về hành vi và năng lực pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lê Đình Q thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự và cho bị

cáo được hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật ở địa phương; có nơi cư trú rõ ràng; nhiều tình tiết giảm nhẹ và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[5] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đối với bị cáo Lê Ngọc T và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đối với bị cáo Lê Đình Q. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Ngọc T, Lê Đình Q.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Lê Đình Q đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại và tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Bị cáo Lê Đình Q không yêu cầu bị cáo Lê Ngọc T bồi thường thiệt hại hư hỏng đối với 01(một) chiếc ô tô, biển kiểm soát 79A-054.60 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Bị cáo Lê Ngọc T không yêu cầu bị cáo Lê Đình Q bồi thường thiệt hại về tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 35% nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Kim C1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại hư hỏng đối với 01(một) xe máy biển kiểm soát 79L9-5749 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng:

- Xe mô tô BKS 79L9-5749 và xe ô tô BKS 79A-054.60 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- 01 đĩa CD-R80 MQ, màu vàng đĩa DVD lưu trữ đoạn phim ghi lại diễn biến giao thông được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N chuyển kèm theo hồ sơ vụ án. Xét thấy đây là nguồn chứng cứ quan trọng, do đó cần tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Các bị cáo Lê Ngọc T, Lê Đình Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Điều 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

- Căn cứ Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/2018;

1. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T **03** (ba) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05** (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/7/2024).

Giao bị cáo Lê Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Điều 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

- Căn cứ Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/2018;

2. Xử phạt bị cáo Lê Đình Q **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/7/2024).

Giao bị cáo Lê Đình Q cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người

được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu giữ 01 đĩa CD-R80 MQ, màu vàng đĩa DVD lưu trữ đoạn phim ghi lại diễn biến giao thông.

5. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê Ngọc T, Lê Đình Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Đạt